

Số: 12 /QĐ-UBND

Giao Long, ngày 15 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIAO LONG

- Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;
 - Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
 - Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;
 - Căn cứ Quyết định số: 7289/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Giao Thủy về việc giao dự toán ngân sách năm 2025
 - Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND xã Giao Long về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Giao Long năm 2025;
- Xét đề nghị của cán bộ tài chính kế toán ngân sách xã.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của xã Giao Long (theo các biểu đính kèm)

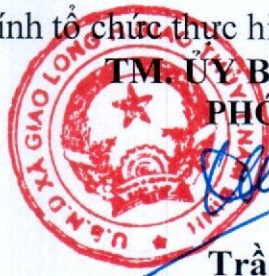
- Thời gian công khai: Từ ngày 16 tháng 01 đến hết ngày 14 tháng 02 năm 2025
- Hình thức công khai:
 - + Niêm yết công khai tại bảng thông tin nhà văn hóa trung tâm xã;
 - + Phát trên hệ thống loa truyền thanh xã
 - + Niêm yết trên cổng thông tin điện tử

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, Ban tài chính tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Giao Thủy;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Lưu VP.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Nhạc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN BẮT ĐẦU CÔNG KHAI

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025.

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

- Căn cứ Quyết định số: 7289/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Giao Thủy về việc giao dự toán ngân sách năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND xã Giao Long về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Giao Long năm 2024;

Hôm nay, hồi 8 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Giao Long tổ chức công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 như sau:

1. Thành phần:

1/ Ông Trần Văn Phong - Chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã;

2/ Ông Bùi Văn Sắc - Chủ tịch UBMT tổ quốc xã;

3/ Bà Phạm Thị Lương - Công chức VP HĐND&UBND xã;

4/ Bà Trần Thị Thoi - Công chức tài chính – kế toán;

5/ Bà Lê Thị Diệu - Công chức văn hóa;

Chủ trì: Ông Trần Văn Phong – Chủ trì.

Thư ký: Đ/c Phạm Thị Lương – Cán bộ VP HĐND&UBND xã.

2. Nội dung công khai:

Công bố công khai: Số liệu dự toán ngân sách năm 2025.

3. Hình thức công khai:

+ Niêm yết công khai tại nhà văn hóa xã, Trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã;

+ Niêm yết trên cổng thông tin điện tử.

+ Phát trên hệ thống loa truyền thanh

4. Địa điểm công khai: Trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã;

5. Thời gian niêm yết công khai: là 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết

5.1. Thời điểm bắt đầu niêm yết: 16/01/2025

5.2. Thời điểm kết thúc niêm yết: 14/02/2025

Các ý kiến liên quan đến nội dung công khai, đề nghị cán bộ, công chức phản ánh bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua đồng chí Phạm Thị Lương – Công chức Văn phòng HĐND – UBND xã) tiếp nhận.

Toàn bộ cán bộ, công chức xã tham dự nhất trí với nội dung ghi trong biên bản và không ai có ý kiến nào khác. Biên bản kết thúc vào 9 giờ 00 phút cùng ngày và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

THƯ KÝ


PHÒNG UBND
PHẠM THỊ LƯƠNG



CHỦ TỌA


KẾ CHỨC TỊCH
ĐẠI CHỦ TỊCH
TRẦN VĂN PHONG

THÀNH PHẦN THAM GIA



Lê Thị Diệu


Trần Đức Thới

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)**Đơn vị: 1000 đồng*

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	10121772	TỔNG SỐ CHI	10121722
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	370000	I. Chi đầu tư phát triển	810000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1439000	II. Chi thường xuyên	9109602
III. Thu bổ sung	8312772	III. Dự phòng	202120
- Bổ sung cân đối ngân sách	8312772		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu ngân sách xã	12.257.772	10.121.772
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	12.257.772	10.121.772
I	Các khoản thu 100%	370.000	370.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	170.000	170.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước		
6	Thu kết dư ngân sách năm trước		
7	Thu khác (Thu quỹ phát triển nghĩa trang nhân dân, thu quỹ môi trường ...)	200.000	200.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.575.000	1.439.000
1	Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản	600.000	420.000
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000	14.000
3	Phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
4	Thu phí và lệ phí	40.000	40.000
5	Lệ phí trước bạ	200.000	140.000
6	Thuế giá trị gia tăng	15.000	15.000
7	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	2.700.000	810.000
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.312.772	8.312.772
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	8.312.772	8.312.772
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên		
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	10.121.772	810.000	9.311.772
	Trong đó:			
	Dự phòng chi	202.120		202.120
A	Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	9.907.652	810.000	9.097.652
I	Chi đầu tư phát triển (1)	810.000	810.000	
1	Chi đầu tư XD CB	810.000	810.000	
2	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên	9.097.652		9.097.652
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	1.565.403		1.565.403
1.1	Chi dân quân tự vệ	635.009		635.009
1.2	Chi an ninh trật tự	930.394		930.394
2	Chi sự nghiệp giáo dục	77.000		77.000
3	Chi sự nghiệp y tế	34.040		34.040
4	Sự nghiệp văn hoá, thông tin	58.818		58.818
5	Sự nghiệp phát thanh, truyền thanh	36.700		36.700
6	Sự nghiệp thể dục thể thao	12.000		12.000
7	Sự nghiệp kinh tế	425.098		425.098
7.1	SN giao thông	82.700		82.700
7.2	SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản	130.398		130.398
7.3	Thương mại			
7.4	Các sự nghiệp khác (Chi quy hoạch, đo đạc, khảo sát, hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho xóm NTM nâng cao...)	212.000		212.000
7.5	Chi sự nghiệp môi trường	93.000		93.000
8	Sự nghiệp xã hội	400.866		400.866
8.1	Hưu xã và trợ cấp khác	259.282		259.282
8.2	Chi hoạt động chính sách và hoạt động xã hội	141.584		141.584
8	Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	6.394.727		6.394.727
	Trong đó: Quỹ lương	5.324.680		5.324.680
9.1	Quản lý nhà nước	3.329.080		3.329.080
9.2	Chi hoạt động hội đồng nhân dân	423.843		423.843
9.3	Đảng cộng sản Việt Nam	1.087.133		1.087.133
9.4	Mặt trận tổ quốc Việt Nam	513.166		513.166
9.5	Đoàn Thanh niên CSHCM	222.288		222.288
9.6	Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	257.667		257.667
9.7	Hội Nông dân Việt Nam	252.448		252.448
9.8	Hội cựu chiến binh Việt Nam	191.654		191.654
9.9	Chi các hiệp hội, các tổ chức chính trị xã hội	95.448		95.448
9.10	Chi thuê đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ	22.000		22.000
III	Chi khác	12.000		12.000
IV	Chi chuyển nguồn (nếu có)			
V	Chi hoàn trả giữa các cấp ngân sách			
B	Chi ngân sách xã chưa qua Kho bạc			
1	Tạm ứng XD CB			